| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05 /2025/DS-ST
Ngày: 06/01/2025
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàng**

Bà **Trần Thị Cúc**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Ngọc B,** sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp HH, xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Phan Ánh T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp TS, xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2024 và tại phiên hòa giải ngày 28/11/2024, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc B trình bày:*

Vào ngày 16/6/2023, chị Phan Ánh T có mượn của chị số tiền 100.000.000đồng, không tính lãi và hứa trong thời hạn 22 ngày sẽ trả lại cho chị đầy đủ số tiền nêu trên, do là chỗ quan biết nên chị đồng ý cho chị T mượn tiền.

Khi mượn tiền chị T có viết giấy mượn tiền cho chị. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì chị T không trả nợ cho chị như đã thỏa thuận. Sau nhiều lần đòi nợ thì chị T đã trả cho chị được 64.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 36.000.000đồng đến nay không trả.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chị Phan Ánh T trả cho chị số tiền nợ 36.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Phan Ánh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên chị Phan Ánh T không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị B và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Phan Ánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Võ Thị Ngọc B và chị Phan Ánh T.

**[2]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản".

**[3]** Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc B, xét thấy:

Chị Võ Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu chị Phan Ánh T trả cho chị số tiền vay là 36.000.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị B cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Giấy mượn tiền 16/6/2023.

Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung biên nhận ngày 16/6/2023 thể hiện chị T có vay của chị B số tiền 100.000.000đồng, chị T cam kết trả nợ cho chị B trong thời hạn 22 ngày kể từ ngày vay 16/6/2023, bên dưới biên nhận có chữ ký và ghi họ tên của chị Phan Ánh T.

Chị Phan Ánh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và chứng cứ do chị B giao nộp cho Tòa án, nhưng chị T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị B và chứng cứ do chị B giao nộp, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là chứng cứ có thật phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ngày 16/6/2023, chị T có vay của chị B số tiền 100.000.000đồng, thời hạn trả trong 22 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên sau đó chị T chỉ trả cho chị B số tiền 64.000.000đồng, còn nợ lại 36.000.000đồng đến nay chưa trả. Do đó chị B khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền vay còn nợ 36.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4]** Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn chị Phan Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**:

- Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc B.

**1.** Buộc chị Phan Ánh T có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Ngọc B số tiền 36.000.000đồng, thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Kể từ ngày chị Võ Thị Ngọc B có yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Ánh T chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Về án phí: Chị Phan Ánh T phải chịu 1.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Võ Thị Ngọc B 900.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016957 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ngọc B và chị Phan Ánh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**5.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

**Trần Văn Nhơn**